

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1634/TTr-STC ngày 09 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Quyết toán nguồn thu:

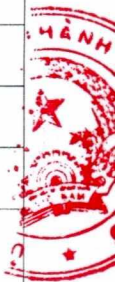
Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Nguồn thu được duyệt	Quyết toán
I	Tổng cộng	8.959.151.240	6.953.116.440
1	Nguồn năm trước chuyển sang	1.957.751.400	1.957.751.400
a	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	1.910.265.170	1.910.265.170
b	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	47.486.230	47.486.230
2	Nguồn trích các dự án được giao quản lý	6.825.232.000	4.903.770.200
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	176.167.840	91.594.840
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng		1.388.489.692
a	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý		1.249.408.622
b	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn		139.081.070
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III) = (I) - (II)	8.959.151.240	5.564.626.748

2. Quyết toán các khoản chi:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
I	CHI THƯỜNG XUYÊN	8.779.151.240	5.386.570.748	
1	Tiền lương	2.730.000.000	2.569.250.100	
2	Tiền công	0	0	
3	Các khoản phụ cấp lương	175.000.000	158.845.920	
4	Các khoản trích nộp	800.000.000	626.438.650	
5	Chi tiền thưởng	70.000.000	68.093.000	
6	Chi phúc lợi tập thể	40.000.000	36.900.000	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	150.438.240	112.105.814	
8	Chi mua vật tư văn phòng	120.000.000	119.514.900	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	140.000.000	54.716.087	
10	Chi hội nghị	0	0	
11	Chi công tác phí	0	0	
12	Chi thuê mướn	20.000.000	17.250.000	
13	Chi đoàn công tác nước ngoài	0	0	
14	Chi đoàn vào	0	0	
15	Khấu hao tài sản cố định	0	0	
16	Chi sửa chữa tài sản	24.000.000	10.300.000	
17	Chi phí khác	4.509.713.000	1.613.156.277	
a	Chi phí khác	80.000.000	63.156.277	
b	Chi phí khác - Hoàn trả tạm ứng ngân sách	4.250.000.000	1.550.000.000	
c	Chi phí khác - Nộp ngân sách 03 dự án đã phê duyệt quyết toán để tất toán tài khoản	179.713.000	0	
18	Dự phòng	0	0	
II	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	180.000.000	178.056.000	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	



TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	20.000.000	20.000.000	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế	160.000.000	158.056.000	
5	Chi khác	0	0	
	Tổng cộng (I+II)	8.959.151.240	5.564.626.748	1.388.489.692

Điều 2: Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm 2021 cho các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)	Ghi chú
I	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	100,0	5.564.626.748	
II	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	0,0		
	Tổng cộng (I+II)	100,0	5.564.626.748	

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT. U

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

Phụ lục

BẢNG PHÂN BỐ QUYẾT TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1781 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: đồng

ST T	Tên dự án	Nguồn thu năm 2021			Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	Nguồn thu được sử dụng trong năm	Quyết toán chi	Tỷ lệ phân bổ chi (%)
		Số dư năm trước chuyển sang	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	Tổng cộng				
1	2	3	4	5=3+4	6	7=5-6	8	9
I	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	1.910.265.170	4.903.770.200	6.814.035.370	1.249.408.622	5.564.626.748	5.564.626.748	100,00
1	Cầu Vàm xáng và đường nối từ Cầu Vàm xáng đến QL 61C huyện Phong Điền	158.492.254	1.000.000.000	1.158.492.254	0	1.158.492.254	1.158.492.254	20,82
2	Đường tỉnh 922 (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến Cờ Đỏ)	1.000.000.000	324.000.000	1.324.000.000	301.695.936	1.022.304.064	1.022.304.064	18,37
3	Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ	751.772.916	2.000.000.000	2.751.772.916	0	2.751.772.916	2.751.772.916	49,45
4	Đường Tỉnh 920 (đoạn qua nhà máy nhiệt điện Ô Môn)		50.000.000	50.000.000	0	50.000.000	50.000.000	0,90
5	Đường tỉnh 918 (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ điểm giao giữa đường Tỉnh 918 với đường Tỉnh 923 đến cầu Lộ Bức)		500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	8,99
6	Sửa chữa trụ sở làm việc của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật		31.961.000	31.961.000	0	31.961.000	31.961.000	0,57
7	Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy		200.000.000	200.000.000	163.585.245	36.414.755	36.414.755	0,65
8	Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố Cần Thơ		97.809.200	97.809.200	84.127.441	13.681.759	13.681.759	0,25
9	Cầu Kênh ngang		700.000.000	700.000.000	700.000.000	0		0,00
II	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	47.486.230	91.594.840	139.081.070	139.081.070	0	0	0,00
1	Trụ sở Cục Thống kê TPCT	47.486.230	91.594.840	139.081.070	139.081.070	0		0,00
	Tổng cộng: I+II	1.957.751.400	4.995.365.040	6.953.116.440	1.388.489.692	5.564.626.748	5.564.626.748	100,00